

Tăng tỷ trọng

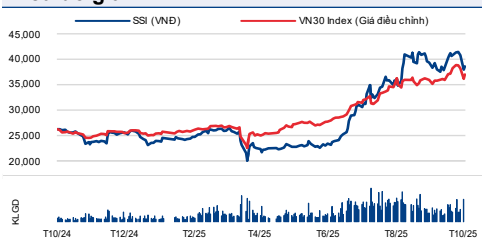
Giá mục tiêu: VNĐ39,700

Tiềm năng tăng/giảm: 2.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/10/2025)	38,600
Mã Bloomberg	SSI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,089-41,450
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	39,117
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	75,733
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,875
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,962
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,962
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,112
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	43.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	Securities Group Inc. (15.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	73,507	99,192	106,830
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	21,999	35,198	39,421
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	8,528	9,050	10,956
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	2,845	3,616	4,461
BVPS (đồng)	13,583	15,347	15,845
EPS (đồng)	1,511	1,471	1,807
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,200
T.trưởng tổng tài sản (%)	6.16	34.9	7.70
T.trưởng c.vay KQ (%)	45.4	60.0	12.0
T.trưởng DT HĐ (%)	19.2	6.12	21.1
Tăng trưởng EPS (%)	(2.64)	(2.67)	22.9
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	66.2	68.0	66.4
ROAE (%)	11.4	11.2	11.6
ROAA (%)	3.99	4.19	4.33
Tỷ lệ CIR (%)	42.1	28.6	26.2
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.11	0.11	0.11
Vòng quay tổng TS (%)	11.9	10.5	10.6
Đòn bẩy vốn (%)	276	262	272
Thị phần môi giới CP (%)	9.50	10.3	10.5
P/E (lần)	25.5	26.2	21.4
P/B (lần)	2.84	2.52	2.44
Lợi suất cổ tức (%)	2.59	2.59	3.11

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

SSI là một trong những công ty chứng khoán lớn nhất Việt Nam, với thị phần khoảng 10%. Công ty phát triển cân bằng giữa nhóm khách hàng cá nhân và tổ chức

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Lợi nhuận Q3 mạnh mẽ, vượt đáng kể dự báo

- LNTT Q3 đạt 1.782 tỷ đồng (tăng 80%) nhờ cả 3 mảng kinh doanh. Trong đó, lãi từ cho vay ký quỹ tăng 83%, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 7,8 lần và lãi hoạt động tự doanh tăng 44%.
- Dư nợ cho vay ký quỹ Q3 tăng 18% so với quý trước (tăng 101% so với cùng kỳ) đạt 39,2 nghìn tỷ đồng (đứng thứ 2 toàn ngành), tương đương tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH tăng lên 130%.
- LNTT 9 tháng đầu năm 2025 đạt 3.943 tỷ đồng, hoàn thành 87% dự báo cả năm và cao hơn dự báo 9 tháng của chúng tôi.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 1% trong 1 tháng qua, SSI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 22,2 lần, so với bình quân ngành ở mức 19,4 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

SSI đã công bố KQKD Q3/2025 khả quan với LNTT đạt 1.782 tỷ đồng (tăng 80% so với cùng kỳ và tăng 56% so với quý trước) nhờ tất cả các mảng kinh doanh khởi sắc. Trong đó, lãi từ cho vay ký quỹ đạt 1.005 tỷ đồng (tăng 83% so với cùng kỳ), lợi nhuận nghiệp vụ môi giới đạt 389 tỷ đồng (tăng 7,8 lần so với cùng kỳ) và lãi hoạt động tự doanh đạt 1.112 tỷ đồng (tăng 44% so với cùng kỳ). LNTT Q3 vượt 6% dự báo của chúng tôi chủ yếu do mảng nghiệp vụ môi giới.

Tổng LNTT 9 tháng đầu năm 2025 đạt 3.943 tỷ đồng, hoàn thành 87% dự báo cả năm và vượt dự báo 9 tháng của chúng tôi.

Dư nợ cho vay ký quỹ cao kỷ lục

Thu nhập từ cho vay ký quỹ tăng mạnh 83% so với cùng kỳ và tăng 21% so với quý trước trong Q2/2025 đạt 1.005 tỷ đồng nhờ dư nợ cho vay ký quỹ tăng 101% so với cùng kỳ và tăng 18% so với quý trước, lên mức cao kỷ lục 39,2 nghìn tỷ đồng từ 33,2 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2025. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng 81% so với cùng kỳ lên 698 tỷ đồng. Do đó, lãi thuần từ cho vay ký quỹ (sau khi trừ chi phí tài chính) đạt 307 tỷ đồng, tăng 88% so với cùng kỳ và tăng 60% so với quý trước.

Lãi suất cho vay ký quỹ tăng 20 điểm cơ bản so với quý trước lên 10,8% từ 10,6% trong Q2/2025. Ngoài ra, chi phí huy động cũng tăng 20 điểm cơ bản so với quý trước lên 4,2%, tương đương tỷ lệ NIM đi ngang so với quý trước ở mức 6,6%.

Trong số các CTCK, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI đứng thứ 2, chỉ sau TCX (41,7 nghìn tỷ đồng).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q3/2025, SSI

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, LNTT của SSI bằng 87% dự báo cả năm và vượt dự báo 9 tháng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ	% HSCF
Tổng thu nhập HĐ	1,408	2,505	78%	4,230	5,832	38%	87%
Môi giới	45	389	764%	350	585	67%	122%
Cho vay ký quỹ	549	1,006	83%	1,509	2,464	63%	81%
HĐ tự doanh	774	1,113	44%	2,295	2,750	20%	88%
Khác	40	(3)	-108%	76	34	-55%	79%
Lỗ tài chính	(367)	(664)	81%	(1,055)	(1,719)	63%	89%
Chi phí HĐ	(54)	(58)	7%	(187)	(170)	-9%	66%
Thu nhập khác	1	0		0	1		
LNTT	988	1,782	80%	2,989	3,943	32%	87%
Lợi nhuận thuần	801	1,584	98%	2,424	3,348	38%	93%

Nguồn: SSI, HSC

Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH của SSI trong Q3/2025 đã tăng lên 130% từ 120% tại thời điểm cuối Q2/2025 và 83% tại thời điểm cuối Q3/2024, cao hơn bình quân ngành ước tính ở mức 125%. SSI đã chủ động sử dụng đòn bẩy trong bối cảnh triển vọng thị trường tích cực để giành lại thị phần. Chúng tôi tin rằng Công ty vẫn còn dư địa để tiếp tục mở rộng tỷ suất lợi nhuận trong tương lai nhờ nguồn vốn mới huy động từ các đợt chào bán riêng lẻ và từ các đợt phát hành quyền chọn đã lên kế hoạch (dự kiến diễn ra vào Q4/2025).

Mảng nghiệp vụ môi giới: mở rộng biên lợi nhuận nhờ điều kiện thị trường tích cực

Trong Q2/2025, doanh thu thuần nghiệp vụ môi giới tăng 90% so với quý trước (tăng 171% so với cùng kỳ) lên 922 tỷ đồng nhờ giá trị giao dịch bình quân ngày tăng mạnh 153% so với cùng kỳ và tăng 86% so với quý trước đạt 46,1 nghìn tỷ đồng từ 18,2 nghìn tỷ đồng trong Q3/2024 và 24,7 nghìn tỷ đồng trong Q2/2025.

Thị phần của SSI đã tăng lên 11,8% trong Q3/2025 từ 10,9% trong Q2/2025 nhờ khối ngoại giao dịch tích cực hơn cùng giao dịch gia tăng của NĐT cá nhân giúp dư nợ cho vay ký quỹ tăng cao.

Trong khi đó, chi phí nghiệp vụ môi giới tăng 81% so với cùng kỳ và tăng 52% so với quý trước đạt 533 tỷ đồng. Nhờ đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 194% so với quý trước và tăng 7,6 lần so với cùng kỳ lên 389 tỷ đồng trong Q3/2025 từ 45 tỷ đồng trong Q3/2024.

Tỷ lệ phí giữ lại của SSI (phí thuần/phí gộp) đã tăng lên 42% từ 27% trong Q2/2025 và 13% trong Q3/2024 trong bối cảnh thanh khoản thị trường mạnh mẽ. Tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vững trong Q4 nhờ xu hướng tăng vững chắc của thị trường.

Thu nhập đầu tư: Thu nhập từ kinh doanh cổ phiếu vượt trội

Lãi hoạt động tự doanh tăng 44% so với cùng kỳ và tăng 34% so với quý trước trong Q3/2025 đạt 1.112 tỷ đồng. Trong đó, thu nhập từ đầu tư cổ phiếu tăng 58% so với cùng kỳ đạt 404 tỷ đồng nhờ diễn biến tích cực của chỉ số VN-Index trong Q3/2025 (tăng 21% trong quý lên 1.661 điểm). Tỷ trọng thu nhập từ cổ phiếu tăng lên 37% tổng thu nhập đầu tư từ mức bình quân 21% trong các quý trước.

Trong khi đó, lợi nhuận từ các sản phẩm thu nhập cố định đạt 709 tỷ đồng (tăng 37% so với cùng kỳ), đóng góp 63% vào tổng thu nhập đầu tư, trong đó lợi suất đầu tư cổ phiếu vượt dự báo của chúng tôi.

Trong tổng giá trị đầu tư của SSI (tổng cộng 56,4 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2025, tăng 33% so với cùng kỳ và tăng 10% so với quý trước), chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu (chủ yếu do các NHTM có vốn nhà nước phát hành) lần lượt chiếm 37% và 56%, trong khi 7% danh mục còn lại được đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết.

Lợi suất đầu tư tăng 0,5 điểm cơ bản so với quý trước lên 7,2% từ 6,8% trong Q2/2025 trong bối cảnh môi trường lãi suất gia tăng. Chúng tôi dự báo lợi suất sẽ tăng nhẹ trong Q4/2025.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu dự báo

HSC đang xem xét lại dự báo sau KQKD 9 tháng đầu năm 2025 khả quan và triển vọng thị trường vững chắc trong Q4/2025, tiềm năng lợi nhuận vượt dự báo có vẻ vẫn hiện hữu.

Sau khi giá cổ phiếu giảm 1% trong 1 tháng qua, SSI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 22,2 lần, cao hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân từ Q4/2020 ở mức 15,6 lần và cao hơn một chút so với bình quân ngành ở mức 19,4 lần.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 39.700đ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKDK (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	1,502	1,667	1,679	2,031	2,477
Lãi cho vay ký quỹ	1,568	2,079	3,060	4,029	4,726
Doanh thu HĐ tự doanh	3,647	4,355	4,114	4,677	5,900
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	50.0	35.0	40.0	46.0	55.0
Thu nhập HĐ khác	390	392	157	173	190
Doanh thu HĐ	7,157	8,528	9,050	10,956	13,348
Chi phí HĐ	(2,771)	(3,590)	(2,591)	(2,872)	(4,074)
Lợi nhuận HĐ	4,386	4,938	6,459	8,084	9,274
Lợi nhuận tài chính	(1,514)	(1,396)	(1,941)	(2,509)	(2,706)
Lợi nhuận khác	1.00	0	0	0	0
LNTT	2,873	3,542	4,518	5,575	6,568
Chi phí thuế TNDN	(554)	(698)	(903)	(1,115)	(1,314)
LNST	2,319	2,844	3,615	4,460	5,254
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	2,320	2,845	3,616	4,461	5,255

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	494	239	8,287	5,275	2,977
Phải thu	590	801	806	976	1,190
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	109	1,055	1,064	1,336	1,681
Tài sản tài chính	64,562	68,838	86,432	96,464	111,641
FVTPL	44,072	42,438	46,682	52,284	58,558
HTM	4,973	3,894	4,089	4,293	4,508
Cho vay ký quỹ	15,134	21,999	35,198	39,421	48,094
AFS	416	562	609	730	876
Dự phòng	(32.7)	(55.1)	(145)	(265)	(395)
Đầu tư dài hạn	2,821	1,626	1,626	1,626	1,626
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	650	687	687	687	687
Đầu tư dài hạn khác	2,172	938	938	938	938
Tài sản cố định	269	231	254	280	308
Tài sản khác	395	718	723	875	1,067
Tổng tài sản	69,241	73,507	99,192	106,830	120,491
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	43,169	45,502	60,039	66,043	77,271
Trái phiếu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	2,832	1,179	1,187	1,436	1,752
Nợ phải trả	46,000	46,681	61,226	67,479	79,023
Vốn chủ sở hữu	23,100	26,676	37,829	39,216	41,333
Vốn điều lệ	15,011	19,639	24,648	24,748	24,848
Thặng dư vốn cổ phần	3,299	1,094	8,716	8,716	8,716
Lợi nhuận giữ lại	4,696	5,856	3,679	4,604	6,175
Quỹ & vốn khác của CSH	113	107	786	1,147	1,593
Lợi ích cổ đông thiểu số	141	151	136	135	135
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	69,241	73,507	99,192	106,830	120,491

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	32.6	6.16	34.9	7.70	12.8
Tăng trưởng cho vay (%)	36.9	45.4	60.0	12.0	22.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	(10.0)	81.6	0.70	21.0	22.0
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	54.8	5.40	31.9	10.0	17.0
Tăng trưởng VCSH (%)	3.84	15.5	41.8	3.66	5.40
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	13.0	19.2	6.12	21.1	21.8
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	7.66	29.6	27.8	10.8	41.9
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	31.5	12.6	30.8	25.2	14.7
Tăng trưởng LNTT (%)	36.2	23.3	27.6	23.4	17.8
Tăng trưởng LNST (%)	36.6	22.6	27.1	23.4	17.8
Tăng trưởng LN thuần (%)	36.6	22.6	27.1	23.4	17.8
Định giá					
P/E (lần)	24.9	25.5	26.2	21.4	18.2
P/B (lần)	2.51	2.84	2.52	2.44	2.32
Lợi suất cổ tức (%)	2.59	2.59	2.59	3.11	3.11
Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,552	1,511	1,471	1,807	2,120
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000	1,200	1,200
BVPS (đồng)	15,390	13,583	15,347	15,845	16,633
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,495	1,883	2,459	2,469	2,479
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,501	1,964	2,465	2,475	2,485
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,794	1,883	2,459	2,469	2,479
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	3.82	3.99	4.19	4.33	4.62
ROAE (%)	10.2	11.4	11.2	11.6	13.0
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	12.0	11.2	10.7	10.8	10.8
Chi phí vay nợ BQ (%)	4.40	3.40	4.00	4.50	4.60
Phí môi giới thuần (%)	0.01	0.02	0.02	0.03	0.03
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	38.7	42.1	28.6	26.2	30.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	64.4	66.2	68.0	66.4	56.6
Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	10.4	9.50	10.3	10.5	11.0
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn